

Bản án số 234/2021/HC-PT

Ngày 11/11/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Vũ Đông;

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;  
Ông Đặng Đình Lực.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 574 HC ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2020/HC-ST ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8666/2021/QĐ-PT ngày 20 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

**\* Người khởi kiện:** Bà Phạm Thị C; địa chỉ: thôn 6, xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

*Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:* Ông Hoàng Đức C; nơi ĐKKTT: số 783 Đại lộ T, phường S, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:* Luật sư Vũ Thị Mai Phương - Công ty TNHH Sunlight thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

**\* Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Đường 20-8, thị trấn V, huyện V, thành phố Hải Phòng;

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:* Ông Trịnh Văn T - Phó Chủ tịch UBND huyện V; vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:*

- Ông Vũ Bá T - Phó Trưởng Phòng Tài nguyên Môi trường huyện V; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Trần Thị C - Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện V; có đơn xin xét xử vắng mặt.

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Phạm Thị H; vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn B; vắng mặt.

3 Ông Phạm Văn N; vắng mặt.

4 Bà Phạm Thị V; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn 6, xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng;

*Người đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị C; địa chỉ: thôn 6, xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, các tài liệu có trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

***\* Người khởi kiện trình bày:***

Trước năm 1970 vợ chồng bà C (chồng là ông Phạm Văn M) được Hợp tác xã giao đất để giãn hộ, kích thước chiều ngang đất là 27,5m sát mép đường 10 cũ (hiện là thửa số 707, tờ bản đồ số 7); ngày 12/4/1996 đã được UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đứng tên ông Phạm Văn M tại thửa 707, tờ bản đồ số 7 xã Giang Biên, diện tích 288m<sup>2</sup>, vị trí thửa đất cách chân phía đông Quốc lộ 10 là 21m.

Năm 2000, khi thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 10 (lần 1) đã tháo dỡ của gia đình bà căn nhà 03 gian và gia đình bà đã được bồi thường số tiền là 17.484.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng năm 1992-1993 gia đình bà có mua một thửa đất của ông Hoàng Văn Ích có chiều ngang là 09m chiều sâu từ mép phía tây Quốc lộ 10 đến mép nương đằng sau. Đến ngày 26/02/2013 UBND huyện V cấp GCNQSDĐ thửa đất số 209 tờ bản đồ số 6, diện tích 180m<sup>2</sup> chiều ngang phía giáp lưu không Quốc lộ 10 là 09m cho anh Phạm Văn B (nay con trai bà Phạm Thị C đứng tên).

Ngày 02/11/2016, gia đình bà nhận được Thông báo số 51/TB-TN&MT ngày 14/10/2016 của UBND huyện V và Dự thảo phương án bồi thường thiệt hại khi thu hồi đất thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 10, theo đó đất ở của gia đình bà là đất công, không được bồi thường về đất và tài sản trên đất, chỉ hỗ trợ 30% phần giá trị tài sản trên đất.

Ngày 29/11/2016, UBND huyện V tiếp tục ban hành Quyết định số 3162/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường thiệt hại tại xã Giang Biên; quyết định này không bồi thường về quyền sử dụng đất và tài sản trên đất. Ngày 16/12/2016, UBND ra Thông báo số 1133/TB-UBND yêu cầu các hộ tháo dỡ, di chuyển tài sản để giao mặt bằng cho nhà thầu thi công.

Sau khi các hộ dân khởi kiện ra tòa, UBND huyện V đã ban hành các quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường bổ sung; hỗ trợ tiền đất cho gia đình bà là 40,5m<sup>2</sup> (lô đất phía Tây) và 81m<sup>2</sup> (lô đất phía Đông) đã bị thu hồi, còn lại 121,5m<sup>2</sup> (cả hai bên) không được bồi thường, hỗ trợ.

*Người khởi kiện đề nghị Tòa án:*

1. Hủy bỏ Quyết định số 3424/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 và Quyết định số 299a/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện V; cùng Quyết định phê duyệt phương án bồi thường liên quan đến việc thu hồi đất của gia đình bà năm 2015-2017.

2. Buộc UBND huyện V bồi thường 121,5m<sup>2</sup> đất còn lại với giá 10.320.000đồng/m<sup>2</sup> theo Công văn số 528/UBND-ĐC2 ngày 07/02/2017 của UBND thành phố Hải Phòng.

3. Buộc UBND huyện V trình UBND thành phố bồi thường thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất, thiệt hại tài sản gắn liền với đất bằng 10% mức bồi thường khi thu hồi đất ở do hạn chế khả năng sử dụng đất và 5% giá trị vật kiến trúc đối với tài sản thuộc hành lang giao thông.

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị H; ông Phạm Văn B, ông Phạm Văn N, bà Phạm Thị V không có ý kiến gì.*

*\* Đại diện người bị kiện thống nhất với lời khai của người khởi kiện về nguồn gốc thửa đất, diện tích đất thu hồi năm 2015- 2017, đồng thời trình bày:*

Hộ ông Phạm Văn M đang sử dụng thửa đất thổ cư số 707, 708, tờ bản đồ số 7 bản đồ giải thửa xã Giang Biên có nguồn gốc từ trước năm 1980, được UBND huyện V cấp GCNQSDĐ ngày 12/4/1996 đứng tên ông Phạm Văn M (chồng bà C), diện tích 288m<sup>2</sup>, vị trí thửa đất cách chân Quốc lộ 10 là 21m. Năm 2000, mở rộng Quốc lộ 10 (lần 1) thu hồi của gia đình bà C 133,5m<sup>2</sup>, đã được bồi thường đầy đủ.

Căn cứ Bản đồ địa chính giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10 năm 2015, tổng diện tích trong phạm vi giải phóng mặt bằng (GPMB) thực hiện Dự án tính từ mép nhựa Quốc lộ 10 năm 2015 đến chỉ giới GPMB năm 2015 là 135,54m<sup>2</sup>, trong đó:

- Diện tích từ mép nhựa Quốc lộ 10 năm 2015 đến chỉ giới đã GPMB năm 2000 là 75m<sup>2</sup>: không được bồi thường, hỗ trợ về đất.

- Diện tích tính từ chỉ giới đã GPMB Quốc lộ 10 năm 2000 đến chỉ giới GPMB năm 2015 là 60,54m<sup>2</sup> là diện tích đất ở của hộ gia đình bà C, sử dụng từ trước năm 1980, đủ điều kiện được bồi thường về đất ở.

Căn cứ vào nguồn gốc đất đai, biên bản kiểm kê tại hiện trường khối lượng đất đai, tài sản, vật kiến trúc, cây trồng và phương án bồi thường, hỗ trợ được các ngành chức năng của huyện thẩm định, UBND huyện V ban hành các Quyết định thu hồi đất: số 3424/QĐ-UBND ngày 07/12/2016, thu hồi diện tích 55,8m<sup>2</sup> đất ở; số 299a/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 thu hồi bổ sung diện tích 4,74m<sup>2</sup> đất ở của gia đình bà Phạm Thị C và ban hành các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 3224/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 và số 301/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 07/12/2016, UBND huyện V ban hành Quyết định số 3424/QĐ-UBND: Thu hồi diện tích 55,8m<sup>2</sup> đất ở, đủ điều kiện được bồi thường về đất. Ngày 20/01/2017, UBND huyện V ban hành Quyết định số 299a/QĐ-UBND: Thu hồi bổ sung diện tích 4,74m<sup>2</sup> đất ở, đủ điều kiện được bồi thường về đất. Tổng diện tích đất ở trong phạm vi GPMB thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10 năm 2015 đối với hộ bà Phạm Thị C là 60,54m<sup>2</sup>, đủ điều kiện bồi thường về đất ở theo quy định. Việc mở đường đã tạo điều kiện lưu thông hàng hóa, phát triển kinh tế xã hội địa phương, là tăng khả năng sử dụng đất (hiện giá đất ở tại khu vực đã tăng gấp đôi so với năm 2015); các hộ gia đình bị thu hồi phần đất họ đang sử dụng nằm trong chỉ giới hành lang giao thông và đang sử dụng diện tích lớn hơn hạn mức giao đất tại địa phương nên không ảnh hưởng đến sinh hoạt.

Đối với yêu cầu của bà Phạm Thị C về xem xét lại việc thu hồi đất và bồi thường trái pháp luật tại thửa đất số 209, tờ bản đồ số 6 xã Giang Biên là đất đứng tên anh Phạm Văn B, anh Bài không ủy quyền cho bà C khởi kiện nên bà C không có quyền khởi kiện.

Vì vậy đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà C.

*\* Phía người khởi kiện có quan điểm:*

Thửa đất số 707 của gia đình bà C sử dụng trước năm 1980; năm 2000 thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 10 lần 1 thu hồi đất của gia đình bà C nhưng chưa bồi thường về đất. Lý do đây là dự án mới được tạm giao đất nên theo qui định tại Điều 24 Nghị định số 22/1998 của Chính phủ thì các dự án tạm giao đất không được bồi thường về đất. Do đó, năm 2015-2017 thu hồi cả phần đất được cho là đã thu hồi năm 2000 thì hộ bà C phải được bồi thường toàn bộ 135,54m<sup>2</sup> đất bị thu hồi lần này.

Đối với thửa đất số 209 tuy đứng tên anh Bài nhưng đất là của vợ chồng bà C và anh Bài đã ủy quyền cho bà C khởi kiện đòi quyền lợi của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét. Đây là thửa đất được UBND xã Giang Biên giao sát mép nhựa năm 1995, không phải đất giao trái thẩm quyền; theo qui định tại

các Điều 20, 22 và 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ thì phải được cấp GCNQSDĐ theo hiện trạng đến sát mép nhựa (UBND huyện V cấp GCNQSDĐ và thu hồi đất năm 2000 nhưng không bồi thường là trái pháp luật). Theo qui định tại Điều 11 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ thì kể cả đất giao trái thẩm quyền thì cũng phải được bồi thường toàn bộ diện tích đất đó.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2020/HCST ngày 06/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 66, Điều 69 và Điều 204 Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, *Tuyên xử*:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C về việc yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 3424/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 và Quyết định số 299a/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện V; cùng các Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường liên quan đến việc thu hồi 135,54m<sup>2</sup> đất bà C đang sử dụng tại thửa đất số 707, tờ bản đồ số 7 xã Giang Biên.

2. Bác yêu cầu bồi thường bồi thường phần đất còn lại 75m<sup>2</sup> theo đơn giá tại Công văn số 528/UBND-ĐC2 ngày 07/02/2017 của UBND thành phố Hải Phòng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/7/2020, người khởi kiện bà Phạm Thị C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Phạm Thị C ủy quyền cho ông Hoàng Đức C và Luật sư Vũ Thị Mai Phương trình bày: Nguồn gốc hai thửa đất số 707 và 708 là gia đình bà C do ông Phạm Văn M đại diện đứng tên là do Nhà nước cấp đất giao dân quản lý, sử dụng từ trước năm 1980. Năm 2000 khi mở rộng Quốc lộ 10 lần thứ nhất được đền bù trên 17 triệu đồng nhưng chỉ là tiền đền bù công trình xây dựng trên đất, chưa có quyết định thu hồi đất nên đất đó chưa được đền bù. Năm 2017 tiếp tục thu hồi của gia đình bà C diện tích 55,8m<sup>2</sup> và sau đó ra quyết định thu hồi bổ sung thêm 4,74m<sup>2</sup> tổng cộng là 60,54m<sup>2</sup>. Như vậy hai lần thu hồi diện tích 135,54m<sup>2</sup> nhưng nay chỉ bồi thường 60,54m<sup>2</sup> là không đúng. Mặt khác, ông C cho rằng năm 1990 tại Hải Phòng quy định giá đất đền bù là 150.000/m<sup>2</sup> nhưng chỉ đền bù cho gia đình bà C 40.000đồng/m<sup>2</sup> là thiệt hại cho gia đình bà C. Nay yêu cầu đền bù toàn bộ 135,54m<sup>2</sup> theo giá đất hiện tại nên mới khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định của UBND huyện V để lập phương án đền bù lại. Do vậy đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy các quyết định nói trên.

Người bị kiện vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên các quan điểm như đã trình bày tại cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

Kháng cáo của người khởi kiện trong hạn nên đề nghị chấp nhận để xét.

Về nội dung: Năm 1996 ông Phạm Văn M được cấp GCNQSDĐ đối với thửa số 707 diện tích 288m<sup>2</sup>, có vị trí cách chân đường Quốc lộ 10 là 21m. Năm 2000 hộ ông Mô đã được bồi thường khi giải phóng mặt bằng tổng số trên 17 triệu đồng, trong đó đã có giá trị đất bị thu hồi, gia đình ông Mô không có khiếu nại, thắc mắc gì. Năm 2017 bị thu hồi trong đó đã được nhận trên 600 triệu đồng cho 60,54m<sup>2</sup> đất, còn lại là đất trong hành lang giao thông như bà C cho rằng tổng số là 135m<sup>2</sup> diện tích còn lại của gia đình bà đang sử dụng là 588m<sup>2</sup>, bà C không có yêu cầu xem xét đối với phần 60,54m<sup>2</sup> bị thu hồi lần này mà chỉ yêu cầu xem xét giá trị diện tích đất bị thu hồi năm 2000 là đã hết thời hiệu khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của Phạm Thị C trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí theo quy định nên được chấp nhận để xét.

UBND huyện V vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Các bên không nộp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

[2] Về nội dung, xét kháng cáo của bà Phạm Thị C:

[2.1] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận thấy: Tuy nội dung khởi kiện ban đầu bà C khởi kiện đề nghị hủy các quyết định của UBND huyện V liên quan đến việc thu hồi 60,54m<sup>2</sup> đất của gia đình bà năm 2017 theo các quyết định cụ thể. Nhưng quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều xác nhận về nguồn gốc đất của gia đình bà C, theo đó ngày 12/4/1996, ông Phạm Văn M (chồng bà C) được UBND huyện V cấp GCNQSDĐ tại số thửa 707-708, tờ bản đồ số 7 bản đồ giải thửa xã Giang Biên, diện tích 288m<sup>2</sup>, vị trí thửa đất cách chân Quốc lộ 10 là 21m (đất thổ cư sử dụng trước năm 1980). Năm 2000, khi thu hồi đất mở rộng Quốc lộ 10, gia đình bà C bị thu hồi 133,5m<sup>2</sup> đất và được bồi thường số tiền là 17.484.000 đồng, gia đình bà C đã nhận tiền, không khiếu kiện gì nhưng là chưa bồi thường về đất mà mới chỉ là bồi thường

về công trình xây dựng. Nay khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10, UBND huyện V tiếp tục thu hồi 60,54m<sup>2</sup> nên tổng diện tích thu hồi của hộ bà C là 135,54m<sup>2</sup> đất tại thửa số 707 tờ bản đồ số 7. Gia đình bà C đã nhận số tiền 624.722.800 đồng nhưng là số tiền trong đó chỉ có 60,54m<sup>2</sup> được bồi thường về đất. Nay bà C không đồng ý mà yêu cầu phải được bồi thường thêm phần diện tích đất 75m<sup>2</sup> mà trước đây đã thu hồi từ năm 2000 nhưng chưa có quyết định thu hồi đất, chưa được bồi thường giá trị đất.

[2.2] Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bà Phạm Thị C đều không xuất trình được GCNQSDĐ đối với thửa số 708 hoặc giấy tờ khác về quyền sử dụng đất đó. Thực tế gia đình bà C bị thu hồi đất năm 2000 tuy không còn tài liệu về việc thu hồi đất; nhưng theo tài liệu về việc đền bù năm 2000 có trong hồ sơ thì gia đình bà C đã được bồi thường 17.484.000 đồng (theo giá đất 40.000đồng/m<sup>2</sup>). Tại phiên tòa hôm nay, người được ủy quyền của bà C yêu cầu phải được bồi thường theo giá của UBND thành phố Hải Phòng thời điểm đó là 150.000đồng/m<sup>2</sup> nhưng người khởi kiện không có tài liệu để chứng minh. Diện tích đất đó thuộc thửa 708 chưa có GCNQSDĐ. Mặt khác, việc thu hồi đất và giải phóng mặt bằng từ năm 2000 đã được thực hiện xong từ năm đó; gia đình bà C đã nhận số tiền trên và không có khiếu nại gì trong thời hạn như kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là đã hết thời hiệu khởi kiện.

Đối với việc thu hồi đất và đền bù năm 2017 theo các quyết định bà C khởi kiện ban đầu cũng nằm trong thửa số 708 chưa được cấp GCNQSDĐ. Đối với thửa 707 còn lại ghi rõ diện tích 288m<sup>2</sup> và là loại đất ao. Diện tích bị thu hồi thực tế không nằm trong thửa 707 mà nằm trong thửa đất số 708 bà gia đình C không có GCNQSDĐ như đã phân tích trên. Nhưng khi thu hồi diện tích 60,54m<sup>2</sup> đất này thì UBND huyện V đã thực hiện thủ tục thu hồi, thủ tục đền bù cho gia đình bà C số tiền 624.722.800 đồng là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà C xác định không có yêu cầu, khiếu nại đối với phần bị thu hồi này như kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

Do vậy, tại bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định bác yêu cầu khởi kiện của bà C là đúng. Nay bà C kháng cáo nhưng không có tài liệu gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Phạm Thị C được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị C, giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2020/HC-ST ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị C được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hải Phòng;
- VKSND Tp Hải Phòng;
- Cục THADS Tp Hải Phòng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**CÁC THẨM PHÁN**

**Nguyễn Vũ Đông  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Xuân**

**Đặng Đình Lực**

**Nguyễn Vũ Đông**